TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **57**/2022/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 10 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 390/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1990;** Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Ngõ 86, đường Cầu D, tổ dân phố số 5, phường Phúc D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy Đ; Sinh năm: 1987; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố số 7, phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 87, đường 70, M, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & gia đình; Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Huy Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị T và anh Đ có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25/01/2014. Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L khi ly hôn. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con là: 2.500.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: Chị T và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận chị T đã nộp 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm *(Biên lai số 034059, ngày 23/12/2021)*, nay chuyển thành án phí. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND quận Nam Từ Liêm;
-Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
-UBND P.Phúc Lợi, Q.Long Biên, TP Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy